

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan, cá nhân ban hành, kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản trái pháp luật để kịp thời có biện pháp xử lý theo quy định.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản phải thực hiện thường xuyên, kịp thời, khách quan, toàn diện, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành phải được kiểm tra, xử lý bằng các hình thức và biện pháp phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, tuân thủ nghiêm túc trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban nhân dân các cấp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong công tác ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Các cơ quan có trách nhiệm chủ động thực hiện, phối hợp thực hiện trong quá trình kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các văn bản lập theo danh mục được chính xác, đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hàng năm ở đơn vị, địa phương mình; sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra văn bản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Bảo đảm các điều kiện cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản: việc bố trí cán bộ chuyên trách, tổ chức đội ngũ công tác viên kiểm tra văn bản; các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, bố trí kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản của đơn vị, địa phương; công tác tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra văn bản; tổ chức mạng lưới tiếp nhận thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản.

1.2. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật:

- Công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên đối với toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND các cấp ban hành trong năm 2025, gồm: Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn ban hành từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025, gồm: Nghị quyết của HĐND quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn; Quyết định của UBND quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

- Rà soát và tự kiểm tra các văn bản có chứa quy phạm pháp luật của UBND và Chủ tịch UBND các cấp; HĐND và Chủ tịch HĐND cấp huyện, cấp xã; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các phòng, ban thuộc UBND quận, huyện, thị xã.

1.3. Tổ chức kiểm tra và thời gian thực hiện:

a) Tổ chức tự kiểm tra văn bản:

- Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành chủ động kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật do UBND Thành

phố, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi tham mưu, quản lý nhà nước của ngành;

- HĐND và UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành.

- Kết quả kiểm tra văn bản và danh mục các văn bản kiểm tra được tổng hợp ngay gửi Sở Tư pháp theo quy định. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp UBND Thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp kết quả kiểm tra và xây dựng báo cáo của UBND Thành phố theo quy định.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền:

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện tốt việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND gửi đến theo quy định, kịp thời phát hiện các văn bản đã ban hành trái pháp luật, hoàn thiện hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức Đoàn kiểm tra Thành phố:

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các quận, huyện: Đông Anh, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Hoàng Mai, Đống Đa, Hà Đông. Thời gian thực hiện từ Quý II/2025.

+ Kiểm tra tại các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa và Thể thao, Ngoại vụ, Du lịch về việc thực hiện nhiệm vụ giúp UBND Thành phố trong công tác rà soát, tự kiểm tra văn bản thuộc lĩnh vực QLNN và tổ chức rà soát, kiểm tra các văn bản hành chính (công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình; hướng dẫn nghiệp vụ...) do Giám đốc Sở ban hành có chứa quy phạm pháp luật. Thời gian thực hiện từ Quý II/2025.

1.4. Trách nhiệm của các Sở, ngành và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác kiểm tra:

- Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành có trách nhiệm và chủ động phối hợp với Sở Tư pháp tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành mình, kịp thời báo cáo UBND Thành phố những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra tại các quận, huyện, thị xã theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

- UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra theo nội dung quy định tại điểm b khoản 1.3 mục 1 phần II Kế hoạch này; thông báo lịch kiểm tra đối với các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã được kiểm tra (Trưởng Đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra cho Giám đốc Sở Tư pháp và UBND Thành phố). Căn cứ vào lịch kiểm tra, các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã được kiểm

tra chuẩn bị các nội dung theo yêu cầu để làm việc với Đoàn kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

- HĐND và UBND quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành theo quy định. UBND quận, huyện, thị xã căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản, chú trọng việc tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành và kiểm tra văn bản theo địa bàn.

2. Về rà soát văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên:

- Văn bản là căn cứ để rà soát quy định tại Khoản 1 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát và thuộc một trong các trường hợp: Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; Văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát.

- Rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện ngay khi có căn cứ theo Khoản 2 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, đảm bảo về nội dung, trình tự rà soát và xử lý kết quả rà soát theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ động rà soát, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành Thành phố và các phòng, ban thuộc cấp huyện theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

2.2. Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực:

- Văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được quy định tại Khoản 49 Điều 1 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2020 và Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 154 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và phải được lập danh mục theo mẫu số 03, 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bởi Khoản 34 Điều 1 Nghị định 154/2020/NĐCP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (tính từ ngày 01/01/2025 đến hết

ngày 31/12/2025). Việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực là văn bản hành chính.

- Văn bản được xác định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần phải được đưa vào danh mục để công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực:

Tổ chức rà soát các văn bản do HĐND và UBND Thành phố ban hành (từ ngày 01/8/2008 đến hết ngày 31/12/2025) về phòng, chống tham nhũng, quy hoạch, đất đai, xây dựng, đầu tư, doanh nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường bộ, tài nguyên và môi trường, viễn thông, văn hóa, thể thao; hòa giải, tài chính, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quân đội...

2.4. Trách nhiệm của Giám đốc Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành Thành phố và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trong công tác rà soát:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản do HĐND và UBND Thành phố ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình (Khoản 2.1 mục 2 Phần II Kế hoạch này). Việc rà soát văn bản phải được thiết lập hồ sơ và gửi Sở Tư pháp lấy ý kiến theo quy định tại Điều 153 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Kịp thời trình UBND Thành phố hồ sơ rà soát văn bản để xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát theo thẩm quyền.

- Giám đốc Sở; Thủ trưởng ban, ngành Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức rà soát văn bản tại Khoản 2.3 Mục 2 Phần II Kế hoạch này. Văn phòng UBND Thành phố phối hợp, tạo điều kiện để các Sở, ban, ngành thu thập đầy đủ các văn bản do UBND Thành phố ban hành thuộc đối tượng rà soát.

- Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã căn cứ Kế hoạch này, có trách nhiệm ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

Kết quả rà soát gửi về Sở Tư pháp trước ngày 30/11/2025 và địa chỉ Email: vanthu_sotp@hanoi.gov.vn.

- UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố (*Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố bao gồm: Đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp làm Tổ trưởng, các thành viên là đại diện các sở, ban, ngành có liên quan và công chức làm công tác rà soát văn bản của Sở Tư pháp*); Trình UBND Thành phố công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định; có trách nhiệm tổng hợp kết quả rà soát chung của các cơ quan chuyên môn liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách Nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí giao Sở Tư pháp và các Sở, ngành, đơn vị liên quan phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chi, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố và Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để hướng dẫn và tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

2. Đề nghị Thường trực HĐND Thành phố chỉ đạo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố, Ban Pháp chế HĐND Thành phố phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tập hợp đầy đủ các văn bản do HĐND Thành phố ban hành thuộc đối tượng rà soát.

3. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
Các phòng: NC, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn